

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2018/HS- ST
Ngày 10 - 8 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Ông Hứa Văn Trung

- Thư ký phiên toà: Ông Hứa Văn Nghiệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/TLST-HS, ngày 03/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST - HS, ngày 26/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh T, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/3/1988 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 80, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc P (đã chết) và bà Đỗ Thu H; có vợ là La Diệp T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính; bị tạm giữ từ ngày 04/4/2018 đến ngày 27/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay. Có mặt.

2. Toàn Văn D, (tên gọi khác: Toàn Văn H), sinh ngày 20/8/1965 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 134, Tổ 4, Khối 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Toàn Công D (đã chết) và bà Vi Thị T; có vợ là Giang Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự; đã bị xử lý hành chính: Ngày 31/12/2008 bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.250.000, đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi kinh doanh Internet trò chơi

điện tử gần trường học), đã được xóa tiền sự; bị tạm giữ từ ngày 04/4/2018 đến ngày 27/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay. Có mặt.

3. Hoàng Thị Yến L, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/10/1988 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 30, phố K, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q (đã chết) và bà Phạm Thị V; có chồng là Chu Quốc T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự và chưa bị xử lý hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/4/2018 đến nay. Có mặt.

4. Phạm Thị H, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/9/1969 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 60, khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Đặng Thị L (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Văn T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự và chưa bị xử lý hành chính; bị tạm giữ từ ngày 04/4/2018 đến ngày 12/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Thanh H, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/4/1987 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 288, Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 40, khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (L) và bà Nguyễn Thanh H; có chồng là Tiêu Thái L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự và chưa bị xử lý hành chính; bị tạm giữ từ ngày 04/4/2018 đến ngày 27/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay. Có mặt.

6. La Diệp T, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/12/1991 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 80, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Đức K và bà Mạc Mỹ L; có chồng là Lê Thanh T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự và chưa bị xử lý hành chính; bị tạm giữ từ ngày 04/4/2018 đến ngày 12/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay. Có mặt.

7. Hà Thu H, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/11/1981 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 144, Tổ 1, khối 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đức N (đã chết) và bà Hoàng Thị S; có chồng là Toàn Văn S và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24/7/2017, bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 02/8/2018 Hà Thu H nộp phạt xong; nhân

thân: Có 01 tiền sự chưa được xóa; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số nhà 47, khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Anh Phan Vũ K, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 15/5, đường Trần Quang K, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Bà Ngô Thị L, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 112, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Anh Lương Thanh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Anh Tạ Văn A, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Ông Hà Đình M, sinh năm 1964

Địa chỉ: xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

Anh Tiêu Thái L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 40, khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 03/4/2018, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện một số đối tượng có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề gồm: Lê Thanh T, sinh năm 1988 cùng vợ là La Diệp T, sinh năm 1991, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 80, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Toàn Văn D (tức H), sinh năm 1965, trú tại: Số nhà 134, Tổ 4, Khối 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Thị Yến L, sinh năm 1988, trú tại: Số 30, phố K, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Phạm Thị H, sinh năm 1969; trú tại: Số 60, khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Thanh H, sinh năm 1987; trú tại: Số 40, khu Lò Rèn, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Hà Thu H, sinh năm 1981, trú tại: Số nhà 144, Tổ 1, khối 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Vật chứng thu giữ gồm:

1. Thu giữ của vợ chồng Lê Thanh T, La Diệp T: 11 (mười một) tờ lịch có ghi nhiều chữ, số; 01 (một) chiếc bút nhàn hiệu chữ A màu mực xanh; 44.500.000đồng (bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 16 (mười sáu) mảnh giấy có ghi chữ và số được xé vụn từ một tờ giấy; 01 (một) quyển vở dòng kẻ, ngoài mặt bìa có chữ “GOT7KPOP”, bên trong có ghi nhiều con số; 03 (ba) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bị nứt vỡ màn hình; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng đồng, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 358/360/068/671/052; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng, số

IMEI: 353/257/073/473/901 bên trong có gắn 01 sim điện thoại di động Viettel bề mặt sim có dãy số 898/404/883/100/410/9928.

2. Thu giữ của Toàn Văn D (tức H): 03 (ba) tờ giấy A4 có ghi nhiều số liên quan đến lô, đề; 01 (một) tờ lịch mặt sau có ghi nhiều số liên quan đến lô, đề; 01 (một) quyển sổ trên bìa in hình nhiều cô gái, có chữ “2NE1”, bên trong có ghi nhiều số liên quan đến lô, đề; 01 (một) máy tính cầm tay mặt sau có chữ “MISAJ”, máy cũ đã qua sử dụng, mặt sau đã bị vỡ, không có nắp pin; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 4S màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 990/001/836/948/414, bên trong có gắn 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 01636.208.166; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 356/853/078/488/824, số IMEI2: 356/853/078/488/832, bên trong có gắn 02 sim Viettel, số thuê bao 01672.132.319 và 01639.580.121 và 6.000.000, đồng (sáu triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Thu giữ của Hoàng Thị Yến L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J2 PRIME màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 351/556/099/297/554/01, IMEI2: 351/557/099/297/552/02, bên trong có gắn 02 sim (01 sim Viettel; 01 sim Vinaphone); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 màu vàng, máy cũ qua sử dụng, số IMEI1: 357/202/078/453/629/01; số IMEI2: 357/203/078/453/627/01, bên trong có gắn 01 sim Viettel; 01 (một) tờ giấy khổ A4, bên trên mặt có ghi nhiều con số; 25 (hai mươi lăm) tờ giấy khổ A4, bên trên bề mặt có in chữ “KẾT QUẢ SỐ SỐ MIỀN BẮC” in nhiều chữ và số và 2.000.000 đồng (hai triệu đồng chẵn) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

4. Thu giữ của Nguyễn Thanh H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A5 DUOS màu đen bạc, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 357/766/072/647/485/01, số IMEI2: 357/767/072/647/483/01, bên trong có 02 sim điện thoại Viettel; 155.200.000 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A7 DUOS màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 356/209/066/325/892/01, số IMEI2: 356/210/066/325/890/01, bên trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu đỏ trắng, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 355/354/083/176/638, bên trong có lắp 01 sim điện thoại di động Viettel; 01 (một) tờ giấy A4, trên mặt giấy có viết các chữ, số liên quan đến việc ghi số lô, số đề; 01 (một) quyển sổ cỡ A6 bìa màu hồng, các trang giấy bên trong có ghi các chữ và số liên quan đến việc ghi số lô, số đề; 04 (bốn) tờ giấy dòng kẻ ngang kích thước 06 cm x 09 cm, trên mặt giấy đều có ghi các con số và chữ liên quan đến việc ghi lô, đề; 01 (một) chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO MODEL JS – 40B màu đen bạc, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank mang tên Nguyễn Thanh H, trên thẻ có dãy số 970/415/521/205/9234; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Thanh H, trên thẻ có chữ và dãy số 422/149/867/287/7041.

5. Thu giữ của Hà Thu H: 02 (hai) tờ giấy nhỏ màu trắng, đề ngày 03/4/2018, trên có ghi các chữ và số thể hiện việc chơi số đề; 01 (một) tờ lịch

ngày 04/4/2018, phía sau có các chữ và số thể hiện việc ghi tổng hợp số lô, số đề; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ nhựa phía trước màu đen, bên cạnh và phía sau màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 359/583/050/651/993, bên trong có lắp 01 sim điện thoại di động Viettel; 1.836.000đồng (một triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

6. Thu giữ của Phạm Thị H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu vàng viền trắng, có ốp điện thoại màu đỏ đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 358/608/072/781/626, bên trong có gắn 01 sim điện thoại Vinaphone.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Lê Thanh T làm chủ, thu cấp đề của các Thư ký ghi số đề trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn từ năm 2017. Buổi chiều hàng ngày, T nhận cấp đề của các thư ký Toàn Văn D (H), Hoàng Thị Yên L, Nguyễn Thanh H thông qua tin nhắn trên điện thoại di động, sau đó tổng hợp rồi thanh toán tiền thắng, thua với các Thư ký vào ngày hôm sau.

Hình thức chơi số lô, số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Số đề có hai loại, được tính theo hai số cuối của giải đặc biệt và hai số cuối của giải nhất. Ba càng được tính theo ba số cuối giải đặc biệt. Lô xiên gồm xiên 2, xiên 3 và xiên 4 tính theo hai số cuối của các giải thưởng nếu có đủ các con số người chơi đưa ra. Còn lô tính theo hai số cuối của các giải thưởng. 01 điểm đề, giải nhất, ba càng và lô xiên tương ứng 1000đồng (một nghìn đồng). 01 điểm lô tương ứng với 23.000 đồng (hai mươi ba nghìn đồng). Nếu người chơi thắng 01 điểm đề được 70.000đồng (bảy mươi nghìn đồng); 01 điểm ba càng được 400.000đồng (bốn trăm nghìn đồng); 01 điểm xiên 2 được 10.000đồng (mười nghìn đồng), 01 điểm xiên 3 được 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng), 01 điểm xiên 4 được 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) và 01 điểm lô được 80.000đồng (tám mươi nghìn đồng).

Hàng ngày các thư ký đề chuyển cấp đề cho Lê Thanh T để hưởng phần trăm lợi nhuận. Trong ngày 03/4/2018, số người chơi đề với các thư ký đề và các thư ký chuyển cấp đề cho T, cụ thể như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 03/4/2018, Hà Thu H đang ghi 40 điểm đề với số tiền 40.000đồng (bốn mươi nghìn đồng) cho Phan Vũ K, sinh năm 1991, trú tại: Số 45, đường H, phường C, thành phố L thì bị phát hiện. Ngoài việc ghi số đề cho K, trước đó H còn trực tiếp ghi cho nhiều người khác không rõ họ tên, địa chỉ, sau đó sử dụng máy điện thoại di động lắp sim thuê bao 01652.072.836 chuyển cấp đề cho Toàn Văn D (tức H). Xác định H đã chuyển cho D tổng cộng 473 điểm đề, 30 điểm ba càng và 37 điểm lô. D tính với Hà Thu H 730 đồng/01 điểm đề và 01 điểm ba càng, 21.800 đồng/01 điểm lô. Tổng số tiền H chuyển cho D là 1.173.790đồng (một triệu một trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi đồng).

Ngoài việc nhận cấp đề của Hà Thu H với số tiền là 1.173.790, đồng, Toàn Văn D (H) còn nhận cấp đề từ thuê bao 01695.214.774 ghi trong danh bạ là “nnss”, tổng số 4.700 điểm đề, 1.940 điểm lô, D tính với người này như tính với H. Tổng số tiền D nhận từ người này là 45.723.000đồng (bốn mươi lăm triệu

bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng), ghi trực tiếp cho hai người chơi khác không biết họ tên, địa chỉ (trong đó có 01 người là 250 điểm đề, 50 điểm xiên, 25 điểm lô, D tính như tính với H, còn xiên D tính như tính đề, thành tiền là 764.000đồng (bảy trăm sáu mươi tư nghìn đồng) và 01 người 210 điểm đề, 200 điểm xiên, D tính như mọi người nêu trên, thành tiền 292.000đồng (hai trăm chín mươi hai nghìn đồng). Tổng cộng D nhận lô, đề từ người chơi với tổng số tiền là 47.952.790đồng (bốn mươi bảy triệu chín trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi đồng). Sau đó, D tổng hợp chuyển cấp nhận từ số thuê bao 01695.214.774 cho Lê Thanh T theo số thuê bao 01634.367.217, T tính với D 713 đồng/01 điểm đề, 21.630 đồng/01 điểm lô, thành tiền 45.313.300đồng (bốn mươi lăm triệu ba trăm mười ba nghìn ba trăm đồng); số lô, đề còn lại của H và hai người chơi khác, do chơi ít nên D giữ lại tự chịu thắng, thua.

Đối với Hoàng Thị Yến L, ngày 03/4/2018 đã ghi lô, đề qua điện thoại di động cho Ngô Thị L, sinh năm 1974, trú tại: Số nhà 117, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (số điện thoại 01642.104.778 gửi tin nhắn số đề cho L theo số thuê bao 0983.166.779), L gửi 90 điểm lô, L tính với L là 22.000 đồng/01 điểm, thành tiền là 1.980.000đồng (một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). L còn sử dụng máy điện thoại thuê bao 0983.166.779 nhận số đề của Lương Thanh T, sinh năm 1987, trú tại: xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, T gửi 90 điểm đề, 50 điểm xiên, 15 điểm lô. L tính với Tú 800 đồng/01 điểm đề, 850 đồng/01 điểm xiên và 22.000đồng/01 điểm lô, thành tiền 444.500đồng (bốn trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng). L nhận của người tên là T, số thuê bao 0973.897.796 tổng số 216 điểm đề, 90 điểm lô, L tính với T 800 đồng/01 điểm đề, 22.000đồng/01 điểm lô, thành tiền 2.152.800đồng (hai triệu một trăm năm mươi hai nghìn tám trăm đồng). L còn sử dụng số thuê bao 01667.267.691 nhận của Tạ Văn A, sinh năm 1975, trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc số thuê bao 0976.881.355 tổng số 50 điểm lô, L tính với A 22.000 đồng/01 điểm, thành tiền 1.100.000đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). Nhận từ thuê bao 01696.652.911 ghi trong danh bạ điện thoại là “L”, tổng số 100 điểm đề, 100 điểm giải nhất và 100 điểm lô, Linh tính với “L” 800 đồng/01 điểm đề và giải nhất, 22.000đồng/01 điểm lô, thành tiền 2.360.000đồng (hai triệu ba trăm sáu mươi đồng). Ngoài những người chuyển cấp đề thông qua tin nhắn điện thoại nêu trên, Hoàng Thị Yến L còn ghi trực tiếp cho nhiều người chơi khác là khách vắng lai, L không biết nhân thân 303 điểm lô, 1.571 điểm đề, 100 điểm xiên. L tính với người chơi vắng lai 800 đồng/01 điểm đề, 850 đồng/01 điểm xiên và 22.000, đồng/01 điểm lô, thành tiền 8.007.800đồng (tám triệu không trăm linh bảy nghìn tám trăm đồng). Tổng cộng Hoàng Thị Yến L nhận của người chơi 16.045.100đồng (mười sáu triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm đồng). Hành vi chơi số đề của Hoàng Thị Yến L bị phát hiện sau thời điểm mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc; đối chiếu kết quả xổ số, cấp của Hoàng Thị Yến L người chơi thắng 193 điểm lô, thành tiền 15.440.000đồng (mười lăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau khi tổng hợp L sử dụng máy điện thoại di động số thuê bao 01667.267.691 nhắn tin chuyển toàn bộ cấp đề cho Lê Thanh T theo số thuê bao 01634.367.217. T tính L 730 đồng/01 điểm

đề, 750 đồng/01 điểm xiên và 21.800đồng/01 điểm lô, thành tiền 15.755.110đồng (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn một trăm mười đồng).

Đối với Phạm Thị H và Nguyễn Thanh H đều là Thù ký ghi đề, hai bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề. Ngày 03/4/2018 Phạm Thị H sử dụng số điện thoại 0913.278.399, nhận tổng số 440 điểm đề và giải nhất, 40 điểm lô với Hà Đình M, sinh năm 1964, trú tại: xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, tạm trú tại: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn qua tin nhắn điện thoại di động từ số 0912.480.352, Phạm Thị H tính với M 750 đồng/01 điểm đề và giải nhất, 22.500 đồng/01 điểm lô, thành tiền 1.230.000đồng (một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Hành vi của Hà Đình M bị phát hiện sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, đối chiếu kết quả mở thưởng ngày 03/4/2018, M thắng 10 điểm lô, thành tiền là 800.000đồng (tám trăm nghìn đồng). Ngoài Hà Đình M, Phạm Thị H còn nhận của số thuê bao 0976.474.035 ghi trong danh bạ điện thoại là “Thuy Xuân 1” tổng số 11.000 điểm đề, Hoa tính với “Thuy Xuân 1” 750 đồng/01 điểm đề, thành tiền là 8.250.000đồng (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Ngoài việc nhận số đề thông qua tin nhắn nêu trên, Phạm Thị H còn ghi trực tiếp cho nhiều người chơi khác không biết nhân thân và cụ thể về số lượng. Sau khi ghi số đề xong, Phạm Thị H còn tổng hợp, sử dụng máy điện thoại di động số thuê bao 01296.162.668 nhắn tin chuyển cấp đề cho Nguyễn Thanh H theo số 01692.815.028 tổng số 15.300 điểm đề và giải nhất, 220 điểm lô; Nguyễn Thanh H tính với Phạm Thị H 720 đồng/01 điểm đề, 21.800đồng/01 điểm lô, thành tiền 15.812.000đồng (mười lăm triệu tám trăm mười hai nghìn đồng). Số đề ghi từ người chơi, Phạm Thị H không chuyển hết cho Nguyễn Thanh H mà giữ lại một phần tự chịu thắng, thua. Đối chiếu kết quả xổ số, cấp của Phạm Thị H người chơi thắng 1.850 điểm đề, trong đó của “Thuy Xuân 1” thắng 1.800 điểm đề, còn 50 điểm đề của người chơi khác; 40 điểm lô, trong đó có 10 điểm là của Hà Đình M, 30 điểm là của người chơi khác, thành tiền 132.700.000đồng (một trăm ba mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Khi chuyển cấp cho Nguyễn Thanh H, Phạm Thị H giữ lại 400 trong số 1.850 điểm đề của người chơi thắng, thành tiền 28.000.000đồng (hai mươi tám triệu đồng) nên cấp của Phạm Thị H chuyển cho Nguyễn Thanh H số người chơi thắng chỉ còn tổng cộng 104.700.000đồng (một trăm linh bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ngoài nhận cấp đề của Phạm Thị H với số tiền đánh bạc là 15.812.000đồng (mười lăm triệu tám trăm mười hai nghìn đồng), Nguyễn Thanh H còn nhận cấp đề từ số điện thoại 0963.065.826 ghi trong danh bạ “C Hoàng 2” không biết nhân thân tổng số 9.276 điểm đề, 340 điểm lô, 1.140 điểm xiên và 300 điểm 3 số; Nguyễn Thanh H tính với “C Hoàng 2” 720 đồng/01 điểm đề, 21.700 đồng/01 điểm lô, 600 đồng/01 điểm xiên, 720 đồng/ 01 điểm 3 số, thành tiền 14.956.720đồng (mười bốn triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi đồng). Ngoài ra, Nguyễn Thanh H còn ghi trực tiếp cho những người chơi là khách vắng lại không biết nhân thân, tổng số 73.000 điểm đề, 1.500 điểm xiên, 450 điểm 3 số và 10.450 điểm giải nhất, H tính với người chơi đề, 3 số và giải nhất là 720 đồng/01 điểm, 600 đồng/01 điểm xiên, thành tiền

61.668.000đồng (sáu mươi một triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn). Tổng cộng Nguyễn Thanh H nhận của người chơi là 92.436.720đồng (chín mươi hai triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi đồng). Sau khi nhận cấp đề của các thư ký và người chơi, Nguyễn Thanh H sử dụng điện thoại số 01692.815.028 nhắn tin chuyển cấp đề cho Lê Thanh T theo số điện thoại 01634.367.217 tổng số 90.910 điểm đề, 750 điểm 3 số, 2.640 điểm xiên, 10.670 điểm giải nhất, T tính với H 710 đồng/01 điểm đề, 01 điểm 3 số và 01 điểm giải nhất, 580 đồng/01 điểm xiên, thành tiền 74.185.500đồng (bảy mươi tư triệu một trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm đồng). Số còn lại, Nguyễn Thanh H giữ lại tự chịu thắng, thua.

Tổng cộng Lê Thanh T nhận cấp lô, đề của Toàn Văn D (H), Hoàng Thị Yến L và Nguyễn Thanh H với số tiền 135.253.910đồng (một trăm ba mươi lăm triệu hai trăm năm mươi ba nghìn chín trăm mười đồng). T nhờ vợ là La Diệp T tổng hợp các con số người chơi ghi nhiều tiền và những con số lâu ngày không trúng đề trả lại cho các thư ký. Xác định La Diệp T đã tổng hợp được 9.430 điểm đề, tương ứng 9.430.000đồng (chín triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng); 4.600 điểm giải nhất, tương ứng 4.600.000đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) và 300 điểm ba càng tương ứng 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). T chỉ nắm được việc T tính với các thư ký tỷ lệ phần trăm ít hơn so với số tiền tương ứng nên không xác định được cụ thể số lượng tiền. Tính theo tỷ lệ phần trăm mà T tính với các thư ký thì số tiền tính trên cấp do T tổng hợp là 10.174.300đồng (mười triệu một trăm bảy mươi tư nghìn ba trăm đồng).

Hành vi đánh bạc của Lê Thanh T, La Diệp T, Toàn Văn D, Nguyễn Thanh H, Hà Thu H bị phát hiện trước giờ mở thưởng kết quả xổ số nên không phải chịu trách nhiệm về số tiền thắng bạc. Đối với Hoàng Thị Yến L, Phạm Thị H bị phát hiện sau giờ mở thưởng kết quả xổ số nên phải chịu trách nhiệm về số tiền thắng bạc.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS, ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lê Thanh T, Phạm Thị H, Nguyễn Thanh H về tội “Đánh bạc” theo điểm b, khoản 2, Điều 321; các bị cáo Toàn Văn D (H), Hoàng Thị Yến L, Hà Thu H, La Diệp T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, các bị cáo đều thừa nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu đúng, đầy đủ hành vi phạm tội và không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh T, Phạm Thị H, Nguyễn Thanh H, Hoàng Thị Yến L, Toàn Văn D (H), Hà Thu H và La Diệp T phạm tội “Đánh bạc”.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thanh T, xử phạt bị cáo Lê Thanh T mức án 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm;

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 321; điểm s, t khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị H, xử phạt bị cáo Phạm Thị H mức án 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm;

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh H, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm;

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Toàn Văn D (H), xử phạt bị cáo Toàn Văn D (H), mức án từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) đến 48 (bốn mươi tám) tháng;

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị Yên L, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Yên L, mức án từ 16 (mười sáu) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (ba mươi hai) đến 36 (ba mươi sáu) tháng;

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Thu H, xử phạt bị cáo Hà Thu H mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng;

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58; điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền đối với bị cáo La Diệp T từ 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng).

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000đồng (ba mươi lăm triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Toàn Văn D từ 15.000.000, đồng (mười lăm triệu đồng) đến 20.000.000, đồng (hai mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Yên L từ 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng) đến 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Hà Thu H từ 10.000.000đồng (mười triệu đồng) đến 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng);

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo La Diệp T;

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy:

+Vật chứng thu của bị cáo Lê Thanh T 01 tập lịch gồm 11 tờ lịch tại mặt sau có ghi nhiều chữ, số ghi ngày 26/3/2018; 01 (một) chiếc bút nhàn hiệu chữ A màu mực xanh; 16 (mười sáu) mảnh giấy có ghi chữ và số nghi được xé vụn từ

một tờ giấy; 01 (một) quyển vở dòng kẻ, ngoài mặt bìa có chữ “GOT7KPOP”, bên trong có ghi nhiều con số; 03 (ba) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bị nứt vỡ màn hình, thấm ướt, hư hỏng không còn giá trị sử dụng;

+ Vật chứng thu của bị cáo Toàn Văn D: 01 (một) máy tính cầm tay mặt sau có chữ “MISAJ”; 03 (ba) tờ giấy A4; 01 (một) tờ lịch; 01 (một) quyển sổ ghi nhiều số liên quan đến lô, đề;

+ Vật chứng thu của bị cáo Hoàng Thị Yến L: 01 (một) tờ giấy khổ A4, bên trên mặt có ghi nhiều con số; 25 (hai mươi lăm) tờ giấy khổ A4, ghi “KẾT QUẢ SỔ SỐ MIỀN BẮC”;

+ Vật chứng thu của bị cáo Nguyễn Thanh H: 01 (một) tờ giấy A4, viết các chữ, số liên quan đến việc ghi số lô, số đề; 01 (một) quyển sổ cỡ A6 có ghi các chữ và số liên quan đến việc ghi số lô, số đề; 04 (bốn) tờ giấy dòng kẻ ngang ghi các con số và chữ liên quan đến việc ghi lô, đề; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio;

+ Vật chứng thu của bị cáo Hà Thu H: 02 (hai) tờ giấy nhỏ màu trắng; 01 (một) tờ lịch ghi tổng hợp số lô, số đề;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thanh H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A5 DUOS màu đen bạc, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 357/766/072/647/485/01, số IMEI2: 357/767/072/647/483/01, bên trong có 02 sim điện thoại Viettel;

+ Vật chứng thu giữ của Phạm Thị H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu vàng viền trắng, có ốp điện thoại màu đỏ, đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 358/608/072/781/626, bên trong có gắn 01 sim Vinaphone số thuê bao 0913.278.399.

+ Vật chứng thu của Hà Thu H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ nhựa phía trước màu đen, bên cạnh và phía sau màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 359/583/050/651/993, bên trong có lắp 01 sim điện thoại di động Viettel; 1.276.000đồng (một triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước;

+ Vật chứng thu của Hoàng Thị Yến L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J2 PRIME màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 351/556/099/297/554/01, IMEI2: 351/557/099/297/552/02, bên trong có gắn 02 sim (01 sim Viettel; 01 sim Vinaphone); 2.000.000đồng (hai triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

+ Vật chứng thu của Toàn Văn D (H): 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 4S màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 990/001/836/948/414, bên trong có gắn 01 sim điện thoại mạng Viettel số thuê bao 01636.208.166; 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước;

Trả lại cho các bị cáo những vật chứng sau:

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thanh T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 353/257/073/473/901 bên trong có gắn 01 sim điện thoại di động Viettel bề mặt sim có dãy số

898/404/883/100/410/9928; 44.500.000đồng (bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Yến L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 màu vàng, máy cũ qua sử dụng, số IMEI1: 357/202/078/453/629/01; số IMEI2: 357/203/078/453/627/01, bên trong có gắn 01 sim Viettel;

+ Trả lại cho Nguyễn Thanh H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A7 Duos màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đỏ trắng; 02 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thanh H; 16.550.000đồng (mười sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo La Diệp T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 358/360/068/671/052;

+ Trả lại cho bị cáo Hà Thu H 560.000đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của các đối tượng đánh bạc như: Anh Phan Vũ K, bà Ngô Thị L, anh Lương Thanh T, anh Tạ Văn A, ông Hà Đình M, phù hợp với biên bản xác định nội dung hội thoại và xác định số tiền đánh bạc đối với các bị cáo và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Thanh T, Phạm Thị H, Nguyễn Thanh H, Toàn Văn D (H), Hoàng Thị Yến L, Hà Thu H và La Diệp T đã có hành vi đánh bạc với hình thức ghi số đề. Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Lê Thanh T là 135.253.910 (một trăm ba mươi lăm triệu hai trăm năm mươi ba nghìn chín trăm mười đồng). Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Phạm Thị H là 149.125.000, đồng (một trăm bốn mươi chín triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thanh H là 92.076.720, đồng (Chín mươi hai triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi đồng). Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Toàn Văn D (H) là 47.960.090, đồng (Bốn mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi nghìn không trăm chín mươi đồng). Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Hoàng Thị Yến L là 31.485.100, đồng (Ba mươi một triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn một trăm đồng). Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Hà Thu H là 1.173.790, đồng (một triệu một trăm bảy mươi tư nghìn ba trăm đồng). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo Lê Thanh T, Phạm Thị H, Nguyễn Thanh H về tội “Đánh bạc” theo điểm b, khoản 2, Điều 321; truy tố đối với các bị cáo Toàn Văn D (H), Hoàng Thị Yến L, Hà Thu H và La

Diệp T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh T, Phạm Thị H, Nguyễn Thanh H gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Toàn Văn D (H), Hoàng Thị Yến L, Hà Thu H và La Diệp T là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì lợi nhuận trước mắt các bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và vai trò của từng bị cáo như sau:

[3] Về tình tiết tăng nặng: Cả 07 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 07 bị cáo Lê Thanh T, Phạm Thị H, Nguyễn Thanh H, Toàn Văn D (H), Hoàng Thị Yến L, Hà Thu H và La Diệp T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự). 04 bị cáo Toàn Văn D (H), Hoàng Thị Yến L, Hà Thu H và La Diệp T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự). 02 bị cáo Lê Thanh T và Phạm Thị H đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn nắm tình hình tội phạm và Công an tỉnh đã bắt được 02 đối tượng vận chuyển trái phép chất ma túy (Có công văn số 343/PC45, ngày 30/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự), hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Toàn Văn D (H) có bố đẻ là ông Toàn Công D được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Nguyễn Thanh H có bố đẻ là ông Nguyễn Văn V (tức Nguyễn Vàng L) được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo Toàn Văn D, Nguyễn Thanh H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: 05 bị cáo gồm: Lê Thanh T, Phạm Thị H, Nguyễn Thanh H, Hoàng Thị Yến L, La Diệp T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Toàn Văn D (H), Hà Thu H có nhân thân xấu (ngày 31/12/2008, Toàn Văn D (H) bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.250.000đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi kinh doanh Internet trò chơi điện tử gần trường học, đã được xóa tiền sự; ngày 24/7/2017, Hà Thu H bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự).

[6] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ, chỉ phạm tội mang tính chất vụ việc. Trong vụ án này, bị cáo Lê Thanh T giữ vai trò chính là chủ đề, tổ chức thu gom số lô, số đề và tiền đánh lô, đề từ các thư ký đề gồm: Nguyễn Thanh H là 74.185.500đồng (bảy mươi tư triệu một trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm đồng); Toàn Văn D (H) là 45.313.300đồng (bốn mươi lăm triệu ba trăm mười ba nghìn) và Hoàng Thị Yến L là 15.755.110đồng (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn một trăm mười đồng). Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo là 135.253.910đồng (một trăm ba mươi lăm triệu hai trăm năm mươi ba nghìn chín

trăm mười nghìn đồng). Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chấp hành nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có văn bản xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo không có tiền tiết kiệm nặng; có 02 tiền tiết kiệm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm”; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm.

[7] Bị cáo Nguyễn Thanh H giữ vai trò thứ yếu sau bị cáo Lê Thanh T. Bị cáo đã có hành vi nhận số lô, số đề và nhận tiền chơi số lô, số đề của Phạm Thị H với số tiền là 15.812.000đồng (mười lăm triệu tám trăm mười hai nghìn đồng); nhận của “C Hoang 2” 14.956.720đồng (mười bốn triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi đồng); nhận của khách vắng lai 61.308.000đồng (sáu mươi một triệu ba trăm linh tám nghìn đồng). Tổng cộng Nguyễn Thanh H nhận của người chơi là 92.076.720đồng (chín mươi hai triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi đồng); Nguyễn Thanh H chuyển cho Lê Thanh T 74.185.500đồng (bảy mươi tư triệu một trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm đồng). Bị cáo Nguyễn Thanh H là người có nhân thân tốt, chấp hành nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có văn bản xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo không có tiền tiết kiệm nặng; có 02 tiền tiết kiệm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn V (tức Nguyễn Vàng L) được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo. Do vậy, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

[8] Đối với bị cáo Phạm Thị H giữ vai trò thấp hơn bị cáo Nguyễn Thanh H nhưng số tiền đánh bạc lại lớn hơn. Bị cáo Phạm Thị H nhận số lô, đề với những người sau: Anh Hà Đình M, với số tiền 1.230.000đồng (một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Hành vi của Hà Đình M bị phát hiện sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, đối chiếu kết quả mở thưởng ngày 03/4/2018, Minh thắng 800.000đồng (tám trăm nghìn đồng); nhận của số thuê bao 0976.474.035 ghi trong danh bạ điện thoại là “Thuy Xuân 1” tổng số tiền 8.250.000 đồng (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); ghi trực tiếp cho nhiều người chơi khác. Bị cáo Phạm Thị H còn tổng hợp và gửi nhắn tin chuyển cấp đề cho Nguyễn Thanh H với tổng số tiền 15.812.000đồng (mười lăm triệu tám trăm mười hai nghìn đồng). Số đề ghi từ người chơi, Phạm Thị H không chuyển hết cho Nguyễn Thanh H mà giữ lại một phần tự chịu thắng, thua. Đối chiếu kết quả xổ số, cấp của Phạm Thị H người chơi thắng 132.700.000đồng (một trăm ba mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Số cấp của Phạm Thị H chuyển cho Nguyễn Thanh H số người chơi thắng chỉ còn tổng cộng 104.700.000đồng (một trăm linh bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Phạm Thị H là 149.125.000đồng (một trăm bốn mươi chín triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Tuy nhiên, bị cáo là người

có nhân thân tốt, chấp hành nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có văn bản xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm”; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

[9] Đối với bị cáo Toàn Văn D (H) giữ vai trò ngang với bị cáo Nguyễn Thanh H nhưng số tiền đánh bạc ít hơn, bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Toàn Văn D (H) nhận cấp lô, đề của những người sau: Nhận cấp đề của Hà Thu H với số tiền là 1.173.790đồng (một triệu một trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi đồng); nhận cấp đề từ thuê bao 0169.521.4774 ghi trong danh bạ là “nnss” là 45.723.000đồng (bốn mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng); ghi trực tiếp cho hai người chơi khác không biết họ tên, địa chỉ với số tiền là 1.056.000đồng (một triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Tổng cộng D chơi đánh bạc với tổng số tiền là 47.952.790đồng (bốn mươi bảy triệu chín trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi đồng). Sau đó, D tổng hợp chuyển cấp nhận cho Lê Thanh T theo với số tiền 45.313.300đồng (bốn mươi lăm triệu ba trăm mười ba nghìn ba trăm đồng); số lô, đề còn lại của H và hai người chơi khác, do chơi ít nên D giữ lại tự chịu thắng, thua. Bị cáo D tuy là người có nhân thân không tốt nhưng bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có 03 tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và bị cáo có bố đẻ là ông Toàn Công D được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp.

[10] Đối với bị cáo Hoàng Thị Yến L giữ vai trò ngang với bị cáo Nguyễn Thanh H, Toàn Văn D nhưng số tiền đánh bạc của bị cáo ít hơn Toàn Văn D và Nguyễn Thanh H, bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Thị Yến L nhận của người chơi lô, đề gồm: Ngô Thị L 1.980.000đồng (một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng); Lương Thanh T 444.500đồng (bốn trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng); T 2.152.800đồng (hai triệu một trăm năm mươi hai nghìn tám trăm đồng); Tạ Văn A 1.100.000đồng (một triệu một trăm nghìn đồng); thuê bao ghi tên “L” 2.360.000đồng (hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) và ghi cho khách vắng lai là 8.007.800đồng (tám triệu không trăm linh bảy nghìn tám trăm đồng). Tổng cộng L nhận của người chơi là 16.045.100đồng (mười sáu triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm đồng). L bị phát hiện sau khi xổ số Miền Bắc mở thưởng, khách của L thắng 15.440.000đồng (mười lăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Tổng cộng số tiền L chơi đánh bạc là 31.485.100, đồng (ba mươi một triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn một trăm đồng). Bị cáo L là người có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng; có 02 tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp.

[11] Đối với bị cáo Hà Thu H giữ vai trò ngang bị cáo Phạm Thanh H nhưng số tiền đánh bạc ít nhất. Bị cáo Hà Thu H có hành vi ghi lô, đề cho những người sau: Phan Vũ K 40.000đồng (bốn mươi nghìn đồng); ghi cho nhiều khách vắng lai khác; H chuyển cấp đề cho Toàn Văn D (tức H) số tiền là 1.173.790đồng (một triệu một trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi đồng). Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa tiền sự. Bị cáo H là người có nhân thân không tốt nhưng bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có 02 tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp.

[12] Đối với bị cáo La Diệp T là người giữ vai trò thấp nhất trong vụ án. Bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức cho Lê Thanh T (là chồng bị cáo), tổng hợp giúp T 9.430 điểm đề, tương ứng 9.430.000đồng (chín triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng); 4.600 điểm giải nhất, tương ứng 4.600.000đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) và 300 điểm ba càng tương ứng 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Tính theo tỷ lệ phần trăm mà T tính với các thư ký thì số tiền tính trên cấp do T tổng hợp là 10.174.300đồng (mười triệu một trăm bảy mươi tư nghìn ba trăm đồng). Bị cáo là người có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng; có 02 tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vai trò của bị cáo ít nguy hiểm cho xã hội nên xét thấy áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[13] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3, Điều 321 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét thấy các bị cáo đều có khả năng kinh tế, có tài sản đảm bảo thi hành án nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Trừ bị cáo La Diệp T đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[14] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau vì liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng: Vật chứng thu của bị cáo Lê Thanh T 01 tập lịch gồm 11 tờ lịch tại mặt sau có ghi nhiều chữ, số ghi ngày 26/3/2018; 01 (một) chiếc bút nhãn hiệu chữ A màu mực xanh; 16 (mười sáu) mảnh giấy có ghi chữ và số nghi được xé vụn từ một tờ giấy; 01 (một) quyển vở dòng kẻ, ngoài mặt bìa có chữ “GOT7KPOP”, bên trong có ghi nhiều con số; 03 (ba) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bị nứt vỡ màn hình, thấm ướt, hư hỏng không còn giá trị sử dụng. Vật chứng thu của bị cáo Toàn Văn D: 01 (một) máy tính cầm tay mặt sau có chữ “MISAJ”; 03 (ba) tờ giấy A4; 01 (một) tờ lịch; 01 (một) quyển sổ ghi nhiều số liên quan đến lô, đề. Vật chứng thu của bị cáo Hoàng Thị Yên L: 01 (một) tờ giấy khổ A4, bên trên mặt có ghi nhiều con số; 25 (hai mươi lăm) tờ giấy khổ A4, ghi “KẾT QUẢ SỔ SỐ MIỀN BẮC”. Vật chứng thu của bị cáo Nguyễn Thanh H: 01 (một) tờ giấy A4, viết các chữ, số liên quan đến việc ghi số lô, số đề; 01 (một) quyển sổ cỡ A6 có ghi các chữ và số liên quan đến việc ghi số lô, số đề; 04 (bốn) tờ giấy dòng kẻ ngang ghi các con số và chữ liên quan đến việc ghi lô, đề; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio. Vật chứng

thu của bị cáo Hà Thu H: 02 (hai) tờ giấy nhỏ màu trắng; 01 (một) tờ lịch ghi tổng hợp số lô, số đề;

[15] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước những vật chứng sau vì các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và tiền do các bị cáo phạm tội mà có: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thanh H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A5 DUOS màu đen bạc, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 357/766/072/647/485/01, số IMEI2: 357/767/072/647/483/01, bên trong có 02 sim điện thoại Viettel. Vật chứng thu giữ của Phạm Thị H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu vàng viền trắng, có ốp điện thoại màu đỏ, đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 358/608/072/781/626, bên trong có gắn 01 sim Vinaphone số thuê bao 0913.278.399. Vật chứng thu của Hà Thu H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ nhựa phía trước màu đen, bên cạnh và phía sau màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 359/583/050/651/993, bên trong có lắp 01 sim điện thoại di động Viettel; 1.276.000đồng (một triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Vật chứng thu của Hoàng Thị Yến L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J2 PRIME màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 351/556/099/297/554/01, IMEI2: 351/557/099/297/552/02, bên trong có gắn 02 sim (01 sim Viettel; 01 sim Vinaphone); 2.000.000đồng (hai triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước. Vật chứng thu của Toàn Văn D (H): 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 4S màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 990/001/836/948/414, bên trong có gắn 01 sim điện thoại mạng Viettel số thuê bao 01636.208.166; 6.000.000đồng (sáu triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước;

[16] Trả lại cho các bị cáo những vật chứng sau vì không liên quan đến việc phạm tội: Trả lại cho bị cáo Lê Thanh T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 353/257/073/473/901 bên trong có gắn 01 sim điện thoại di động Viettel bề mặt sim có dãy số 898/404/883/100/410/9928; 44.500.000đồng (bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Yến L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 màu vàng, máy cũ qua sử dụng, số IMEI1: 357/202/078/453/629/01; số IMEI2: 357/203/078/453/627/01, bên trong có gắn 01 sim Viettel. Trả lại cho Nguyễn Thanh H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A7 Duos màu trắng, máy cũ qua sử dụng, số IMEI1: 356/209/066/325/892/01; số IMEI2: 356/210/066/325/890/01, bên trong có gắn 01 sim Viettel; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đỏ trắng, máy cũ qua sử dụng, số IMEI: 355/354/083/176/638, bên trong có lắp 01 sim Viettel, trên bề mặt sim có dãy số 898/404/800/881/655/3660; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank mang tên Nguyễn Thanh H, trên thẻ có dãy số 970/415/521/205/9234; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Thanh H, trên thẻ có chữ VISA Debit và dãy số 422/149/867/287/7041; 16.550.000đồng (mười sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo La Diệp T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng, máy cũ đã

qua sử dụng, số IMEI: 358/360/068/671/052. Trả lại cho bị cáo Hà Thu H 560.000đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[17] Đối với số tiền 138.650.000đồng (một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm năm mươi triệu đồng) thu giữ của bà Nguyễn Thanh H (mẹ bị cáo Nguyễn Thanh H), cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[19] Đối với các đối tượng Phan Vũ K, Hà Đình M, Ngô Thị L, Lương Thanh T, Tạ Văn A có hành vi chơi số lô, số đề nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[20] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Lê Thanh T vì bị cáo có con trai duy nhất bị bệnh vẩy nến phải điều trị lâu dài, xét thấy đây không phải là căn cứ cho hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Các ý kiến đề nghị khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[21]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t, khoản 1, Điều 51; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Thanh T và Phạm Thị H;

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh H;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thị Yến L, Hà Thu H;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Toàn Văn D (H);

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321 điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo La Diệp T;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với 07 bị cáo.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh T, Phạm Thị H, Nguyễn Thanh H, Toàn Văn D (H), Hoàng Thị Yến L, Hà Thu H và La Diệp T phạm tội “Đánh bạc”

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân

phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Toàn Văn D (H) 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Yến L 16 (mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Hà Thu H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có

thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo La Diệp T hình phạt tiền 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Hình phạt bổ sung:

+ Xử phạt tiền đối với bị cáo Lê Thanh T 35.000.000đồng (ba mươi lăm triệu đồng);

+ Xử phạt tiền đối với bị cáo Phạm Thị H 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng);

+ Xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thanh H 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

+ Xử phạt tiền đối với bị cáo Toàn Văn D (H) 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng);

+ Xử phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Thị Yến L 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng);

+ Xử phạt tiền đối với bị cáo Hà Thu H 10.000.000đồng (mười triệu đồng);

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo La Diệp T.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ Vật chứng thu của bị cáo Lê Thanh T: 01 tập lịch gồm 11 tờ lịch tại mặt sau có ghi nhiều chữ, số ghi ngày 26/3/2018; 01 (một) chiếc bút nhãn hiệu chữ A màu mực xanh; 16 (mười sáu) mảnh giấy có ghi chữ và số nghi được xé vụn từ một tờ giấy, đã dán lại bằng băng dính; 01 (một) quyển vở dòng kẻ, ngoài mặt bìa có chữ “GOT7KPOP”, bên trong có ghi nhiều con số; 03 (ba) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bị nứt vỡ màn hình, thấm ướt, chưa qua kiểm tra chuyên môn;

+ Vật chứng thu của bị cáo Toàn Văn D: 01 (một) máy tính cầm tay mặt sau có chữ “MISAJ”, máy cũ đã qua sử dụng, mặt sau đã bị vỡ, không có nắp pin; 03 (ba) tờ giấy A4 có ghi nhiều số liên quan đến số lô, đề; 01 (một) tờ lịch mặt đằng sau có ghi nhiều số liên quan đến số lô, đề; 01 (một) quyển sổ trên bìa in hình nhiều cô gái, có chữ “2NE1” ghi nhiều số liên quan đến lô, đề;

+ Vật chứng thu của bị cáo Hoàng Thị Yến L: 01 (một) tờ giấy khổ A4, bên trên mặt có ghi nhiều con số; 25 (hai mươi lăm) tờ giấy khổ A4, bên trên bề có in chữ “KẾT QUẢ SỔ SỐ MIỀN BẮC”;

+ Vật chứng thu của bị cáo Nguyễn Thanh H: 01 (một) tờ giấy A4 trên mặt giấy có viết các chữ, số liên quan đến việc ghi số lô, số đề; 01 (một) quyển sổ cỡ A6 bìa màu hồng, các trang giấy bên trong có ghi các số và chữ liên quan đến việc ghi số lô, số đề; 04 (bốn) tờ giấy dòng kẻ ngang kích thước 06 cm x 09 cm, trên mặt giấy có ghi các con số và chữ liên quan đến việc ghi lô, đề; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO Model JS – 40B màu đen bạc, máy cũ qua sử dụng;

+ Vật chứng thu của bị cáo Hà Thu H: 02 (hai) tờ giấy nhỏ màu trắng đề ngày 03/4/2018 trên có ghi các chữ, các số thể hiện việc tổng hợp số lô, đề; 01 (một) tờ lịch ngày 04/4/2018, phía sau có các chữ, số thể hiện việc tổng hợp số lô, số đề;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước những vật chứng sau:

+ Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thanh H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A5 DUOS màu đen bạc, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 357/766/072/647/485/01, số IMEI2: 357/767/072/647/483/01, bên trong có 02 sim điện thoại Viettel, sim thứ nhất có dãy số 898/404/800/882/752/0305, trên sim thứ hai có dãy số 898/404/883/100/688/3595;

+ Vật chứng thu giữ của Phạm Thị H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu vàng viền trắng, có ốp điện thoại màu đỏ, đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 358/608/072/781/626, bên trong có gắn 01 sim Vinaphone số thuê bao 0913.278.399.

+ Vật chứng thu của Hà Thu H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ nhựa phía trước màu đen, bên cạnh và phía sau màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 359/583/050/651/993, bên trong có lắp 01 sim điện thoại di động Viettel đã bị cắt nhỏ; tịch thu 1.276.000đồng (một triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước;

+ Vật chứng thu của Hoàng Thị Yến L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J2 PRIME màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 351/556/099/297/554/01, IMEI2: 351/557/099/297/552/02, bên trong có gắn 02 sim (01 sim Viettel chưa qua kiểm tra; 01 sim Vinaphone đã bị cắt nhỏ); tịch thu 2.000.000đồng (hai triệu đồng) đựng trong 01 phong bì niêm phong có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, chữ ký cùng tên của giám định viên Nông Quang Phú và Hứa Thành Quang để sung công quỹ Nhà nước.

+ Vật chứng thu của Toàn Văn D (H): 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 4S màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 990/001/836/948/414, bên trong có gắn 01 sim điện thoại mạng Viettel số thuê bao 01636.208.166; tịch thu 6.000.000đồng (sáu triệu đồng) đựng trong 01 phong bì niêm phong có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, chữ ký cùng tên của giám định viên Nông Quang Phú và Hứa Thành Quang để sung công quỹ Nhà nước;

- Trả lại cho các bị cáo những vật chứng sau:

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thanh T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 353/257/073/473/901 bên trong có gắn 01 sim điện thoại di động Viettel bề mặt sim có dãy số 898/404/883/100/410/9928; trả lại 44.500.000đồng (bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng) đựng trong 03 phong bì niêm phong có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, chữ ký cùng tên của giám định viên Nông Quang Phú và Hứa Thành Quang nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Yến L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 màu vàng, máy cũ qua sử dụng, số IMEI1: 357/202/078/453/629/01; số IMEI2: 357/203/078/453/627/01, bên trong có gắn 01 sim Viettel;

+ Trả lại cho Nguyễn Thanh H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A7 Duos màu trắng, máy cũ qua sử dụng, số IMEI1: 356/209/066/325/892/01; số IMEI2: 356/210/066/325/890/01, bên trong có gắn 01 sim Viettel; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đỏ trắng, máy cũ qua sử dụng, số IMEI: 355/354/083/176/638, bên trong có lắp 01

sim Viettel, trên bề mặt sim có dãy số 898/404/800/881/655/3660; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank mang tên Nguyễn Thanh H, trên thẻ có dãy số 970/415/521/205/9234; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Thanh H, trên thẻ có chữ VISA Debit và dãy số 422/149/867/287/7041; trả lại số tiền 16.550.000đồng (mười sáu triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) đựng trong 01 phong bì niêm phong có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, chữ ký cùng tên của giám định viên Nông Quang Phú và Hứa Thành Quang nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo La Diệp T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 358/360/068/671/052;

+ Trả lại cho bị cáo Hà Thu H 560.000đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng) đựng trong 01 phong bì niêm phong có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, chữ ký cùng tên của giám định viên Nông Quang Phú và Hứa Thành Quang nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/6/2018 giữa Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án huyện Cao Lộc)

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Thanh T, Phạm Thị H, Nguyễn Thanh H, Toàn Văn D (H), Hoàng Thị Yên L, Hà Thu H và La Diệp T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thanh H, anh Tiêu Thái L và anh Lương Thanh T, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Vũ K, bà Ngô Thị L, anh Tạ Văn A và ông Hà Đình M. Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND thị trấn C, huyện C, T. Lạng Sơn;
- UBND thị trấn Đ, huyện C, T. Lạng Sơn;
- UBND phường H, Thành phố L, T. Lạng Sơn;
- Các bị cáo (tổng đạt);
- Người tham gia tố tụng khác (theo đ/c);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh**

